

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Nguyễn Văn Ngọc



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI<br>TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn<br>Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam<br>MST: 0104918404-002<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>3455-WM+ HNI18T1-HH6 Nam An Khánh<br>3455 - WM+ HNI18T1-HH6 Nam An Khánh<br>Tầng 1 Tòa nhà 18T1- Lô HH6 – Khu đô thị Nam An Khánh, - xã An<br>Khánh-Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội Việt Nam<br>2471066866-34551<br><b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4182334882<br>Ngày đặt hàng (PO date) 31.12.2025<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 101 - T.P tươi sống CB<br>Người đặt hàng (Purchaser) Trần Thị Phương<br>Số điện thoại 0353318881<br>Email Phuongtt6@winmart.Masangroup.Com<br>Ngày giao (Delivery Date) 10.01.2026<br>Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt<br>(No.) | Tên hàng<br>(Item Description)                       | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------|------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10           | 10334977<br>WALL'S Kem Choco Crunchy 54ml/41g T36    | 8851932470216        | 36                     | CAI           | 7,273                   | 261,828                      |
| 20           | 10006342<br>WALL'S Kem Cornetto hương vani 66g       | 8851932028103        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 30           | 10290315<br>WALL'S Kem Strawberry Cookies 110ml/69g  | 8851932451475        | 20                     | CAI           | 9,213                   | 184,260                      |
| 40           | 10334755<br>WALL'S Kem Bites Time 64ml/60g T24       | 8851932441438        | 24                     | G1            | 7,901                   | 189,624                      |
| 50           | 10335267<br>MAGNUM Kem matcha crumble 80ml/66g T24   | 8851932463805        | 24                     | CAI           | 16,969                  | 407,256                      |
| 60           | 10290316<br>WALL'S Kem mocha café cốt dừa 60ml/52g   | 8851932459730        | 24                     | CAI           | 6,667                   | 160,008                      |
| 70           | 10290460<br>MAGNUM Kem dâu tây panna 80ml/63g T24    | 8851932479110        | 24                     | CAI           | 16,969                  | 407,256                      |
| 80           | 10006318<br>WALL'S Kem Topten hương vani 55g/60g     | 8851932080149        | 24                     | CAI           | 5,818                   | 139,632                      |
| 90           | 10006343<br>WALL'S Kem Cornetto Black&White 66g      | 8851932275606        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 100          | 10183563<br>WALL'S Kem Cornetto Choco Brownie 66gT24 | 8851932413909        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |

| Sst<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description) | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                |                      |                        |               |                         | 2,413,128                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 193,050.24                   |
| - 10% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                |                      |                        |               |                         | 193,050.24                   |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                |                      |                        |               |                         | 2,606,178.24                 |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

\_\_\_\_\_

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.